

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” của người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986 và ông Trần Viết H, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: Số 218 đường L Đ, phường H X, quận C L, thành phố Đ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H kết hôn với nhau vào ngày 16/6/2006 tại Ủy ban nhân dân phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống chung tại tổ 16, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H có những bất đồng nhau về tính cách, không hòa hợp và không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần vợ chồng cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Đến nay, vợ chồng bà T, ông H xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho được thuận tình ly hôn.

Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2022, vợ chồng bà T, ông H cùng xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét việc hòa giải đoàn tụ thành không được và tại phiên hòa giải bà T và ông H cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà T và ông H là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của bà T và ông H.

[2] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H cùng xác nhận có 02 con chung, tên là Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 11/3/2007 và Trần Viết Nam, sinh ngày 12/8/2010. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H thống nhất giao cả hai con chung tên Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 11/3/2007 và Trần Viết Nam, sinh ngày 12/8/2010 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Viết H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 08 năm 2022.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H cùng xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0001964 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 55/2006, quyển số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng ngày 16/6/2006)

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H thống nhất giao cả hai con chung tên Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 11/3/2007 và Trần Viết Nam, sinh ngày 12/8/2010 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Viết H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 08 năm 2022.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Viết H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0001964 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H X;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhó